

## NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG VIỆC DẠY VÀ HỌC TỪ VỰNG TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG, TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THÁI NGUYÊN VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT

Hoàng Thị Thu Hoài\*

Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên

### TÓM TẮT

Trong bất kỳ một ngôn ngữ nào, vai trò của từ vựng cũng hết sức quan trọng, điều này đặc biệt đúng với tiếng Anh chuyên ngành điều dưỡng với khối lượng từ vựng lớn, các thuật ngữ dài và khó. Tuy nhiên, việc dạy và học từ vựng tiếng Anh chuyên ngành tại Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên vẫn gặp phải nhiều khó khăn, thách thức. Trên cơ sở số liệu thu thập được qua bảng câu hỏi điều tra và phỏng vấn sinh viên và giáo viên bộ môn Ngoại ngữ, và những kinh nghiệm thực tế của tác giả, bài viết nhằm xác định một số khó khăn trong dạy và học từ vựng tiếng Anh chuyên ngành điều dưỡng và đề xuất một số giải pháp nhằm khắc phục những khó khăn này.

**Từ khóa:** Từ vựng, kĩ năng sử dụng từ vựng, tiếng Anh chuyên ngành điều dưỡng, khó khăn trong dạy và học, biện pháp khắc phục

### ĐẶT VẤN ĐỀ

Y học nói chung và Điều dưỡng nói riêng là ngành nghề đòi hỏi phải liên tục cập nhật kiến thức về các phương pháp, công nghệ, trang thiết bị mới nhằm áp dụng trong chẩn đoán, điều trị và chăm sóc... cho bệnh nhân. Khả năng sử dụng tiếng Anh thành thạo sẽ giúp những người làm trong ngành này có thể tiếp cận với tri thức, những tiến bộ của ngành một cách nhanh nhất và hiệu quả nhất. Bên cạnh đó, khả năng sử dụng tiếng Anh tốt cũng giúp cho sinh viên (SV) có nhiều cơ hội việc làm tại các bệnh viện và các cơ sở y tế cả trong và quốc tế. Do vậy, tiếng Anh chuyên ngành (TACN) từ lâu đã nhận được sự quan tâm đặc biệt của lãnh đạo Nhà trường và phần lớn SV trong trường. Tuy nhiên, bất kể nỗ lực, cố gắng của cả thầy và trò, việc dạy và học TACN điều dưỡng trong nhà trường còn gặp nhiều khó khăn, thách thức và chưa đạt được kết quả mong muốn, chưa đáp ứng được yêu cầu của môn học cũng như nhu cầu của các nhà tuyển dụng.

Việc học từ vựng và rèn luyện kĩ năng sử dụng từ vựng là yếu tố hàng đầu trong việc truyền thụ và tiếp thu một ngôn ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng, và đối với TACN cũng không phải là một ngoại lệ. Vì vậy, đã có nhiều nghiên cứu về phương pháp

giảng dạy từ vựng TACN nói chung và TACN điều dưỡng nói riêng. Trong nghiên cứu của mình, Pyles and Algeo (1970) [1] cho rằng “đối với hầu hết mọi người, khi nghĩ đến việc học ngôn ngữ, họ sẽ nghĩ ngay đến từ vựng. Quả thật, từ vựng là cái hồn của ngôn ngữ.” Harmer (1991) [2] nhấn mạnh “để hiểu và sử dụng tốt một từ, chúng ta cần nắm được ý nghĩa, cách sử dụng, từ loại, ngữ pháp của chúng”. Tuy nhiên, việc học từ vựng không phải lúc nào cũng khiến người dạy và người học hài lòng vì nó còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khách quan và chủ quan như: hứng thú của người học, lớp học, tài liệu học tập... [3]. Thông qua việc tìm hiểu cơ sở lý thuyết của việc dạy và học TACN nói chung, bài viết tập trung nghiên cứu những khó khăn khi dạy và học từ vựng chuyên ngành điều dưỡng, từ đó đề xuất một số giải pháp dạy và học nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy từ vựng nói riêng và chất lượng dạy và học TACN trong nhà trường nói chung.

### ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

**Đối tượng nghiên cứu:** SV Cao đẳng Điều dưỡng khóa 9, thuộc khóa học 2015 – 2018, với tổng số SV tham gia nghiên cứu là 125 SV.

**Phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

**Công cụ thu thập số liệu:** Phỏng vấn; bảng câu hỏi điều tra.

\* Tel: 0911232886; Email: [thuhoaicdytt@gmail.com](mailto:thuhoaicdytt@gmail.com)

**Phương pháp xử lý số liệu:** Số liệu được xử lý và phân tích trên phần mềm SPSS 18.0 với các thuật toán thống kê.

### KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Từ các số liệu và thông tin thu thập được, tác giả đã phân tích, nghiên cứu và tổng hợp được những khó khăn mà GV và SV gặp phải trong giảng dạy và học tập từ vựng TACN điều dưỡng và gợi ý một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập TACN như sau:

#### Một số khó khăn trong học tập tiếng Anh chuyên ngành điều dưỡng

##### *Nhận thức, mức độ yêu thích của SV đối với TACN*

Kết quả khảo sát cho thấy: Chỉ có 41.6% SV đánh giá cao tầm quan trọng của TACN. 13% SV phân vân và 44.8% SV cho rằng TACN không quan trọng và không cần thiết. Nhận thức trên tỷ lệ thuận với mức độ yêu thích môn học của SV. Rất ít SV được hỏi (16%) thực sự yêu thích môn học. 32% SV cho rằng họ chỉ cố gắng học vì đó là môn học bắt buộc trong chương trình. Có tới 52% SV thừa nhận không thích môn học vì nhiều lý do.

##### *Nhận xét của SV về nội dung giáo trình và tài liệu tham khảo*

68% SV nhận thấy giáo trình khó, chỉ có 32% SV đánh giá giáo trình môn học phù hợp và vừa sức người học. Hầu hết SV cho rằng môn học có ít tài liệu tham khảo. Điều này phản ánh đúng thực trạng về giáo trình, tài liệu tham khảo TACN nói chung và TACN điều dưỡng nói riêng hiện nay.

##### *Lớp học quá đông*

Phần lớn SV (77%) cho rằng một trong những khó khăn mà họ gặp phải trong học tập là số lượng SV trong một lớp quá đông. Số số trung bình mỗi lớp học đều trên 60. Trong khi đó, theo Hutchison (1987) [4] thì một lớp học ngoại ngữ phù hợp chỉ nên có từ 20-25 SV. Qua trao đổi, các SV và GV đều thừa nhận rằng rất khó để nâng cao vốn từ vựng, tập trung chú ý và thực hành từ vựng chuyên ngành trong điều kiện lớp học quá đông như vậy.

##### *Số lượng từ vựng trong mỗi bài học nhiều, từ vựng chuyên ngành dài, khó*

100% SV được hỏi đều cho rằng số lượng từ vựng trong mỗi bài học nhiều, từ vựng và các thuật ngữ chuyên ngành dài, khó phát âm, khó nhớ đối với SV.

**Bảng 1.** Nhận thức, thái độ và nhận xét của SV về học phần TACN

STT	Nội dung	Mức độ	N=125	Tỷ lệ (%)
1	Tầm quan trọng của tiếng Anh chuyên ngành	Quan trọng	52	41.6
		Phân vân	17	13.6
		Không quan trọng	56	44.8
2	Mức độ yêu thích môn học	Thích	20	16
		Bình thường	40	32
		Không thích	65	52
3	Nội dung giáo trình	Khó	85	68
		Trung bình	40	32
		Dễ	0	0
4	Tài liệu tham khảo	Nhiều	0	0
		Ít	108	86
		Không có	17	14

**Bảng 2.** Khó khăn của SV trong học tiếng Anh chuyên ngành

STT	Khó khăn	N=125	Tỷ lệ (%)
1	Lớp học quá đông	96	77
2	Số lượng từ vựng trong mỗi bài học nhiều	125	100
3	Từ vựng chuyên ngành dài, khó	125	100
4	SV thiếu kiến thức tiếng anh căn bản	70	56
5	Thiếu môi trường thực hành và vận dụng từ vựng đã học.	105	84

### ***SV thiếu kiến thức tiếng Anh căn bản***

Sự thiếu kiến thức tiếng Anh căn bản là một rào cản lớn ảnh hưởng trực tiếp tới sự thành công hay thất bại trong dạy và học TACN. Sự thiếu hụt kiến thức tiếng Anh căn bản so với tiêu chí đặt ra của chương trình gây nên tâm lý sợ học TACN.

### ***Thiếu môi trường thực hành***

Mục đích của việc giảng dạy và học tập TACN là giúp cho SV tự tin sử dụng tiếng Anh trong lĩnh vực mà họ nghiên cứu, giúp SV giao tiếp, đọc, dịch và sử dụng tài liệu chuyên ngành. Tuy nhiên, ngoài giờ học ít ỏi trên lớp thì SV không có môi trường để thực hành, sử dụng kiến thức và từ vựng chuyên ngành đã học. 84% SV cho rằng nguồn tài liệu tham khảo trong thư viện cũng vô cùng hạn chế, không đủ để đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của bản thân.

### ***Một số khó khăn trong giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành điều dưỡng***

Qua trao đổi, 100% GV thừa nhận rằng những khó khăn mà SV gặp phải trong quá trình học tập cũng chính là những thách thức đối với đội ngũ GV trong giảng dạy. Bên cạnh đó, bản thân GV dạy TACN còn phải đối mặt với rất nhiều những khó khăn, thử thách, đặc biệt là đối với GV trẻ.

### ***Kinh nghiệm giảng dạy***

Hầu hết GV tiếng Anh đều là GV trẻ, ít kinh nghiệm giảng dạy đặc biệt là TACN. 46% GV được hỏi mới tham gia giảng dạy những năm đầu tiên. Có thể nói, nhiều GV giảng dạy

TACN trong Nhà trường hiện nay mới chỉ đang tự mò mẫm để tìm ra cách đi và khẳng định chính mình.

### ***Tâm lý giảng dạy***

100% GV được hỏi thừa nhận ban đầu họ đều gặp khó khăn trong tâm lý giảng dạy. Hầu hết GV tiếng Anh đều được đào tạo để dạy tiếng Anh cơ bản. Vì vậy khi phải giảng dạy TACN, họ thường mang tâm lý lo âu, trăn trở, thiếu tự tin. Do đó, mỗi buổi lên lớp với nội dung mới là cả một cuộc vật lộn, căng thẳng và áp lực đối với họ.

### ***Giáo trình và phương pháp giảng dạy***

So với tiếng Anh cơ bản, việc giảng dạy TACN thiếu hẳn một nền tảng cơ sở vững chắc về giáo trình cũng như giáo học pháp. Khi giảng dạy TACN, GV hoàn toàn phải tự bồi dưỡng cả về kiến thức và phương pháp giảng dạy và tự tìm tòi giáo trình phù hợp với nhu cầu hết sức đa dạng của người học.

### ***Kiến thức chuyên môn của ngành giảng dạy***

Khó khăn lớn nhất mà GV gặp phải là họ thiếu hẳn mảng kiến thức chuyên môn của ngành giảng dạy. Người học bao giờ cũng cho rằng thầy là người am hiểu và là người mà họ có thể tin cậy để hỏi các thắc mắc, vì vậy đòi hỏi GV cần phải có kiến thức tốt, có sự hiểu biết sâu về kiến thức chuyên ngành. Đây thực sự là một thách thức đối với các GV tiếng Anh vì họ có thể giải đáp các thắc mắc về ngôn ngữ chứ khó có thể làm thay vai trò của một GV chuyên môn.

**Bảng 3. Khó khăn của GV trong giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành điều dưỡng**

STT	Nội dung	Mức độ	N=11	(%)
1	Kinh nghiệm giảng dạy	1-2 năm	5	46
		3-5 năm	3	27
		Trên 5 năm	3	27
2	Tâm lý giảng dạy	Tự tin	0	0
		Lo lắng, áp lực	11	100
3	Giáo trình và tài liệu về phương pháp giảng dạy	Đầy đủ	0	0
		Không đầy đủ	11	100
4	Kiến thức chuyên môn của ngành giảng dạy.	Sâu, rộng đáp ứng yêu cầu môn học	0	0
		Hạn chế, thiếu kiến thức chuyên sâu.	11	100
5	Ý thức học của SV	Tích cực, tự giác trong học tập	2	18
		Không tích cực, không tự giác học	9	82

### ***Ý thức học của SV***

Ngoài những khó khăn trên, một yếu tố nữa cũng ảnh hưởng đến quá trình và hiệu quả giảng dạy TACN, đó là ý thức học của SV. Khi điều tra về tầm quan trọng của TACN, chỉ có 41.6% SV cho rằng đây là môn học cần thiết. Chính vì chưa nhận thức được tầm quan trọng của môn học nên ý thức học của SV không cao.

### **Một số biện pháp khắc phục**

**Bảng 4. Đề xuất của SV nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học từ vựng TACN điều dưỡng**

STT	Giải pháp	N=125	Tỷ lệ (%)
1	Chia nhỏ lớp học	85	68
2	Đổi mới và sáng tạo trong giảng dạy và học từ vựng	92	74
3	Nâng cao kiến thức tiếng Anh căn bản cho SV	84	67
4	Cung cấp, bổ sung tài liệu tham khảo, tạo môi trường thực hành cho SV	67	54

#### ***Chia nhỏ lớp học***

Kết quả khảo sát cho thấy: 68% SV đề xuất các lớp học TACN nên được chia thành các lớp nhỏ hơn với số lượng từ 25-30 SV. Lớp học đông đồng nghĩa với đặc điểm SV nhiều trình độ khác nhau. Vì vậy, tổ chức kỳ thi kiểm tra trình độ đầu vào của SV để xếp lớp là một việc làm cần thiết. Ngoài ra, trong quá trình giảng dạy, GV nên phân chia công việc theo nhóm, theo cặp để SV có điều kiện tương tác, phát huy kỹ năng làm việc theo nhóm, hỗ trợ nhau về công việc.

#### ***Đổi mới và sáng tạo trong giảng dạy từ vựng***

74% SV đề nghị thay đổi phương pháp dạy và học từ vựng hiện nay. Việc dạy và học từ vựng bằng cách ghi chép nhồi nhét nên được thay đổi để nâng cao hiệu quả giảng dạy bằng các biện pháp sáng tạo và dễ nhớ hơn như:

- Dạy và học từ vựng theo chủ đề như: Chủ đề hệ cơ quan, các thuật ngữ chỉ bệnh, dụng cụ y tế, cách khai thác bệnh sử... ;
- Sử dụng hình ảnh, âm thanh để giúp SV nhớ từ tốt hơn;
- Dạy và học những từ vựng liên quan. Ví dụ, khi dạy từ “treat” (điều trị) nên cung cấp một số từ có liên quan như “cure” hay “heal”;
- Dạy từ có cùng một gốc như “radiology”, “radiologist” và “radiological”;
- Hướng dẫn SV cách ghép các thuật ngữ và quy tắc ghép các thuật ngữ. Ví dụ: “Root+suffix” hoặc “Prefix+Root”
- Thường xuyên ôn tập lại từ vựng và đặt từ vựng trong những ngữ cảnh cụ thể.... Theo Heverly (2011) [5], việc học từ vựng trong các

tình huống cụ thể sẽ giúp SV nhớ từ lâu hơn và khả năng sử dụng từ vựng linh hoạt hơn.

#### ***Bổ sung, nâng cao kiến thức tiếng Anh căn bản cho SV***

Ý thức, thái độ và sự nỗ lực của bản thân SV trong quá trình học tập đóng vai trò quyết định đến hiệu quả của việc cải thiện và nâng cao trình độ tiếng Anh cho SV. Vì vậy, ngay từ khi bắt đầu môn học, cần: Nâng cao nhận thức của SV, bản thân SV phải nhận thức được tầm quan trọng của môn học, có động cơ học tập rõ ràng và tích cực, tự giác trong học tập, trong tự học và tự bồi dưỡng; khơi gợi lòng đam mê của SV đối với môn học, động viên khen thưởng kịp thời những SV nỗ lực và đạt thành tích cao trong học tập; Xây dựng chương trình tiếng Anh tăng cường cho SV và đồng thời khích lệ SV tham gia các khóa học chuyên sâu và mở rộng.

#### ***Bổ sung tài liệu tham khảo và tạo môi trường thực hành cho SV***

Thiết kế phần phụ lục riêng về từ vựng cho mỗi một bài học; Bổ sung thêm các đầu tài liệu tham khảo vào thư viện nhà trường; Gợi ý các trang web hay tài liệu tham khảo trên mạng Internet; Giao bài tập tự học cụ thể và hướng dẫn SV cách khai thác các nguồn tài liệu để hoàn thành bài tập từ đó tạo lập được thói quen tự tìm tòi, tự học hỏi ở nhà; Giới thiệu và cung cấp các từ điển chuyên ngành để học viên tham khảo thêm; Tổ chức các buổi ngoại khóa, thi hùng biện bằng tiếng Anh,... tạo ra nhiều sân chơi bổ ích, lành mạnh cho SV được sử dụng tiếng Anh.

**Bảng 5. Đề xuất của GV nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học từ vựng TACN điều dưỡng**

STT	Giải pháp	N=11	Tỷ lệ (%)
1	Tích lũy kinh nghiệm giảng dạy, tạo tâm lý tự tin trong giảng dạy	10	91
2	Lựa chọn giáo trình và phương pháp giảng dạy phù hợp.	9	82
3	Nâng cao kiến thức chuyên môn của ngành giảng dạy.	11	100
4	Nâng cao thức học của SV trong học tập	11	100

#### **Tích lũy kinh nghiệm giảng dạy, tạo tâm lý tự tin trong giảng dạy**

Để tạo được một tâm lý thoải mái, tự tin trong mỗi giờ giảng, trước hết GV phải có quan điểm, thái độ tích cực đối môn học. Tích cực tìm tòi, học hỏi từ tài liệu, sách vở và thực tế. Thường xuyên tổ chức các buổi thao giảng để đánh giá rút kinh nghiệm, tổ chức các buổi hội thảo, các buổi họp chuyên môn để chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, soạn giáo án và chuẩn bị bài giảng...

#### **Lựa chọn giáo trình và phương pháp giảng dạy phù hợp**

Qua khảo sát, có tới 68% SV đánh giá giáo trình đang được sử dụng tại trường có nội dung khó. Vì vậy, để đảm bảo tính vừa sức đối với SV, GV cần có sự linh hoạt trong quá trình soạn giảng: Lựa chọn, thay thế các bài khóa dài và khó bằng các bài học có nội dung ngắn gọn và dễ hiểu hơn, thay thế các nội dung với các khái niệm rộng hoặc chung chung bằng các bài học cụ thể, thiết thực như: Chăm sóc bệnh nhân có chế độ ăn nhạt, Tư vấn và chăm sóc phụ nữ mang thai, Chăm sóc và trấn an bệnh nhân bệnh nặng..., Thường xuyên cập nhật, bổ sung vào chương trình những kiến thức mới hiện đại, thay thế những bài học có nội dung cũ, lạc hậu.

Đồng thời, đào tạo và bồi dưỡng GV thông qua các khóa tập huấn phương pháp, nâng cao năng lực. Thường xuyên trao đổi với đồng nghiệp về những phương pháp dạy học tích cực, phù hợp với đặc thù của môn học.

#### **Nâng cao kiến thức chuyên môn của ngành giảng dạy**

GV dạy TACN cần có những kiến thức gì? Theo Tom Hutchinson [4], GV dạy TACN mặc dù không nhất thiết phải có kiến thức sâu, rộng của môn chuyên ngành nhưng phải đảm bảo ba yêu cầu sau: Cần có thái độ tích

cực đối với nội dung TACN; Cần có những kiến thức về cơ bản của môn chuyên ngành; Cần có nhận thức về việc mình đã biết được bao nhiêu kiến thức. Từ đó có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực bản thân: Tham gia các khóa bồi dưỡng để nâng cao kiến thức chuyên môn cũng như kiến thức chuyên ngành mà mình giảng dạy; Đọc tài liệu tham khảo, tra cứu trên internet, trao đổi với đồng nghiệp, với GV phụ trách chuyên môn; Nâng cao ý thức tự học, tự trau dồi, tích cực tìm hiểu những khái niệm và các thuật ngữ chuyên ngành khó.

#### **Nâng cao ý thức học của SV trong học tập**

SV không đam mê học TACN hoặc có thái độ ứng phó là một thực trạng phổ biến hiện nay. Để khắc phục thực trạng đáng buồn này, ngoài việc xây dựng chương trình học phù hợp, giáo trình học vừa sức, hấp dẫn đáp ứng nhu cầu người học, GV có kiến thức chuyên môn vững vàng và phương pháp giảng dạy lôi cuốn, hấp dẫn,... cần làm rõ cho SV thấy mục tiêu cụ thể và yêu cầu đặt ra của môn học quan trọng và thiết thực này để từng bước nâng cao hứng thú, động cơ tích cực và chủ động trong việc học. Ngoài ra, việc hướng dẫn, tư vấn phương pháp học tập cho SV cũng vô cùng quan trọng. Thực tế cho thấy nhiều SV rất chăm chỉ nhưng không biết cách học, không có phương pháp học hiệu quả nên dẫn đến kết quả học tập không cao.

#### **KẾT LUẬN**

Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác giảng dạy TACN nói chung và giảng dạy từ vựng chuyên ngành điều dưỡng nói riêng còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Từ những khó khăn nêu trên, dựa trên ý kiến đóng góp của GV và SV và từ kinh nghiệm giảng dạy thực tế của bản thân, tác giả đã đề xuất một số giải pháp nhằm khắc phục những khó khăn trên

nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy từ vựng TACN điều dưỡng nói riêng và TACN nói chung tại trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên.

#### KHUYẾN NGHỊ

- Các cấp quản lý cần thống nhất về chương trình, giáo trình quy định cho từng chuyên ngành cụ thể. Các đơn vị cùng chuyên ngành đào tạo cần phối hợp để thống nhất biên soạn bộ giáo trình chuẩn, cập nhật và phù hợp với nhu cầu đào tạo mới.

- Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực và phương pháp giảng dạy; đầu tư phòng học ngoại ngữ: máy tính, máy chiếu, mạng Internet...; bổ sung thêm tài liệu tham thảo vào thư viện nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên TACN nâng cao ý thức tự học, tự nghiên cứu, phối kết hợp tốt với các

khoa, phòng ban, bộ môn và đội ngũ cố vấn học tập trong công tác giảng dạy nhằm phát huy tối đa tính tự giác, tích cực và năng lực của sinh viên.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Pyles, T and Algeo, J (1970), *English: An Introduction to Language*, New York: Harcourt, Brace & World, p. 96.
2. Harmer, J. (1991), *The Practice of English Language Teaching*, Longman, Handbooks for Language Teachers, London.
3. Alquhtani, M (2015), "The importance of vocabulary in language learning and how to be taught", *International Journal of Teaching and Education*, Vol. III(3), pp. 21-34.
4. Hutchinson, T and Waters, A (1987), *English for Specific Purposes: Cambridge Language Teaching Library*, Cambridge University Press.
5. Heverly, J. (2011), "Speaking my mind: Why I no longer teach vocabulary", *English Journal*, 100(4), pp. 98-100.

#### SUMMARY

#### DIFFICULTIES IN TEACHING AND LEARNING ESP VOCABULARY FOR NURSING STUDENTS AT THAI NGUYEN MEDICAL COLLEGE AND SOME SOLUTIONS

**Hoang Thi Thu Hoai\***  
Thai Nguyen Medical College

Vocabulary plays an important role in any languages, this is especially true for English for Nursing with a large number of words and phrases, long and difficult terminologies. However, in fact, teaching and learning ESP at Thai Nguyen Medical College have encountered a lot of difficulties challenges. Based on the data collected from survey questionnaires and interviews the students and teachers, and from the author's real teaching experiences, the article attempts to identify some difficulties in teaching and learning ESP vocabulary of Nursing and suggests some solutions to overcome these challenges.

**Keywords:** *Vocabulary, vocabulary skills, ESP of Nursing, difficulties in teaching and learning, solutions*

*Ngày nhận bài: 27/3/2018; Ngày phản biện: 07/4/2018; Ngày duyệt đăng: 29/6/2018*

\* Tel: 0911232886; Email: [thuhoaicdytt@gmail.com](mailto:thuhoaicdytt@gmail.com)